

THÔNG BÁO

**Công khai chung đối với Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
năm học 2025 - 2026**

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Thông tin chung

- Tên trường: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;
- Tên tiếng Anh: Nha Trang College of Technology.
- Trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang:

Cơ sở chính (cơ sở 1): Đường N1, khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Cơ sở 2: Số 298 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 3: Trung tâm Đào tạo Lái xe Ô tô - Cơ giới:

- + Thôn Phước Lộc, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- + Số 162 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 4: 32 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số điện thoại : 0258.3881139

E-mail : cdkctn@khanhhoa.gov.vn

Website : <http://cdkctnnt.edu.vn>

Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên: 1962;
- Năm thành lập Trường Cao đẳng nghề Nha Trang: 31/01/2007;
- Năm đổi tên thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang: 15/9/2017.

Loại hình Trường: Công lập ; Tư thực

2. Mục tiêu Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo các bậc đào tạo ở các cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; Có đạo đức, lương tâm nghề

nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

3. Sứ mạng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là Trường cao đẳng chất lượng cao để đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cao, nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của người lao động và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên, góp phần thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thiết lập các dịch vụ dạy và học đa dạng, linh hoạt để hỗ trợ và khuyến khích học tập, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi thành viên trong cộng đồng.

Đối tượng phục vụ: Người dân có nhu cầu học tập nâng cao trình độ theo quy định.

Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước cấp, huy động tối đa các nguồn lực khác để đảm bảo thực hiện vai trò chủ đạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trong việc đào tạo nguồn nhân lực và phục vụ nhu cầu học tập của người học.

Cung cấp nguồn nhân lực đa dạng có trình độ chuyên môn cao và các kỹ năng nghề tốt ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

4. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

4.1. Lịch sử phát triển

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được đổi tên theo Quyết định số 1469/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 15/9/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB - XH từ Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang được thành lập theo Quyết định số 192/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐTB - XH. Tiền thân là Trường Trung học Kỹ thuật Nha Trang được thành lập từ năm 1962. Quá trình hình thành và phát triển Nhà trường đã qua nhiều lần đổi tên là: Công nhân kỹ thuật Khánh Hòa, Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang và hiện nay là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp phục vụ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung bộ.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là một trong 45 Trường được đầu tư thành Trường chất lượng cao đến 2020 theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Trường có 7 nghề trọng điểm: 4 cấp độ quốc tế, 2 cấp độ khu vực ASEAN và 1 cấp độ quốc gia theo Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTĐBXH ngày

25/11/2019 của Bộ LĐTB - XH về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm, Trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025.

Qua hơn 63 năm cùng với sự biến động thăng trầm của lịch sử, nhà trường luôn giữ vững và phát huy vai trò tiên phong trong sự nghiệp đào tạo nguồn lao động kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất và dịch vụ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên.

Đào tạo theo 3 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp theo quy định. Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật - công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Thực hiện liên kết với các trường, các cơ sở nghiên cứu để đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ Đại học và trên Đại học theo quy định của nhà nước.

Nhà trường còn là nơi đào tạo đội ngũ nhà giáo GDNN cho các cơ sở GDNN (GDNN) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên.

4.2. Một số thành tích nổi bật

Trong hơn 63 năm hình thành và phát triển, Nhà trường phấn đấu để trở thành Trường cao đẳng chất lượng cao của cả nước theo quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ, đạt được nhiều thành tích trong những năm qua và nổi bật trong những năm gần đây. Ghi nhận những thành tích đó, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng cho Trường nhiều hình thức khen thưởng cao quý góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, cụ thể như sau:

Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước 2015;

Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước 2020;

Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: 04 tập thể;

Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: 02 cá nhân;

Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước: 03 cá nhân;

03 Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ cho đơn vị đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2021-2022;

Cờ thi đua của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH về dẫn đầu công tác tuyển sinh khu vực Nam trung bộ và Tây Nguyên từ năm 2010-2014; Cờ thi đua xuất sắc của Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH về dẫn đầu phong trào thi đua trong công tác GDNN năm học 2014-2015;

Cờ thi đua của UBND tỉnh về đã có thành tích trong 55 năm xây dựng và phát triển Trường CĐN Nha Trang; Cờ thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về thành tích phong trào thi đua yêu nước 5 năm; 03 Cờ thi đua của UBND tỉnh Khánh Hòa về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Khôi các Trường Đại học, Cao đẳng tỉnh Khánh Hòa các năm học 2016 - 2017, 2017-2018 và 2022-2023;

Tập thể Trường được Khôi thi đua bình bầu là 01 trong 04 đơn vị xuất sắc của Khôi thi đua các trường ĐH, CĐ năm học 2023-2024 và được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Bằng khen cho tập thể Trường đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2023-2024.

Hàng năm được Chủ tịch UBND tỉnh tặng nhiều Bằng khen cho các cá nhân, tập thể đạt được thành tích trong hoạt động chuyên môn, hoạt động phòng trào.

5. Cơ cấu tổ chức

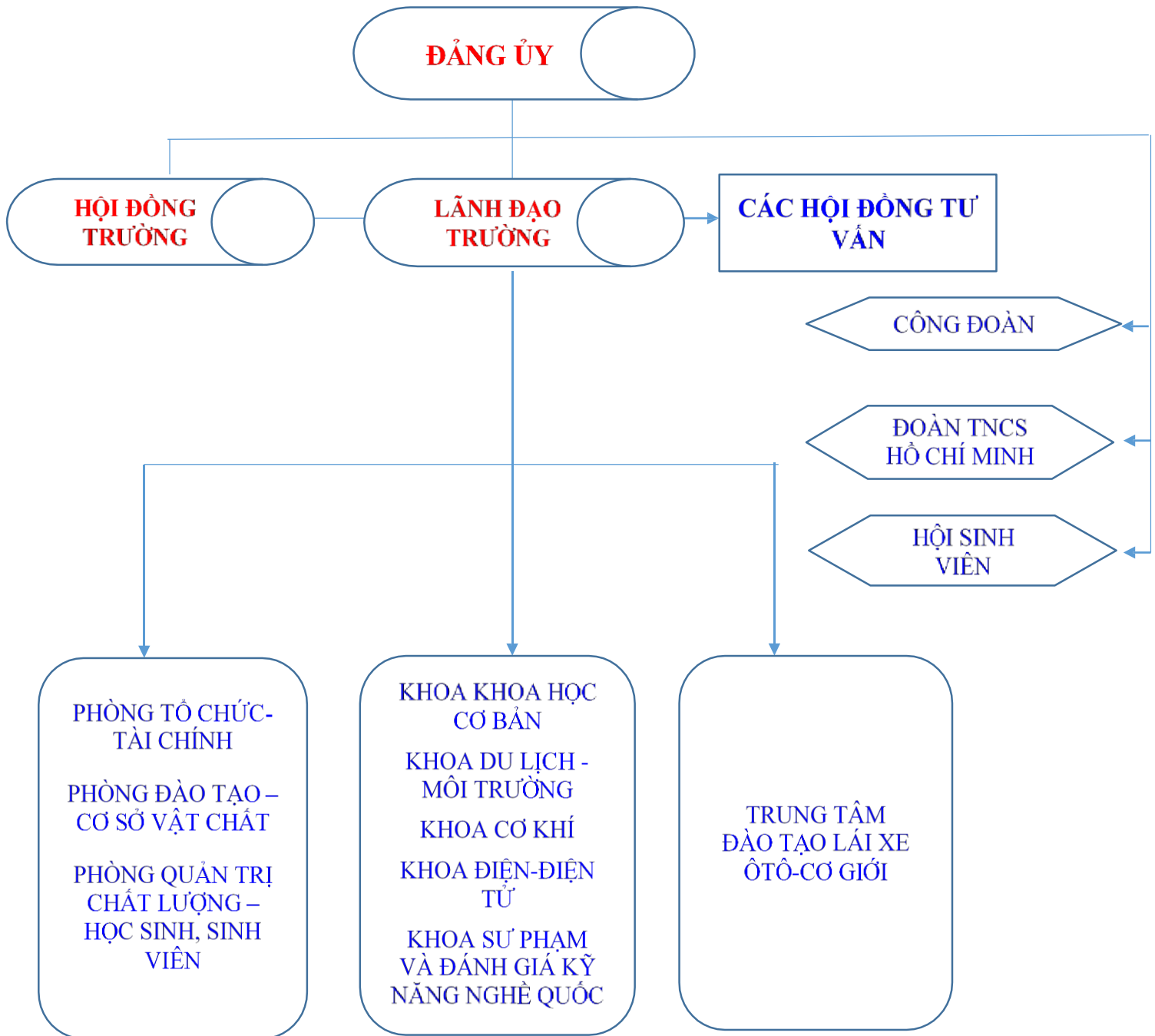
5.1. Các phòng, khoa và trung tâm thuộc trường

Viết đầy đủ	Viết tắt
1. Hội đồng trường.	HĐT
2. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng.	BGH
3. Các Hội đồng tư vấn.	
4. Các Phòng chuyên môn:	
- Phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất	Phòng ĐT-CSVC
- Phòng Tổ chức - Tài chính	Phòng TC-TC
- Phòng Quản trị chất lượng – Học sinh, sinh viên	Phòng QTCL-HSSV
5. Các khoa trực thuộc trường:	
- Khoa Điện - Điện tử	Khoa Đ-ĐT
- Khoa Cơ khí	Khoa CK
- Khoa Du lịch – Môi trường	Khoa DL-TM
- Khoa Khoa học Cơ bản	Khoa KHCB
- Khoa Sư phạm và Đánh giá Kỹ năng nghề Quốc gia	Khoa SP-ĐGKNN
6. Trung tâm trực thuộc trường:	
- Trung tâm Đào tạo Lái xe Ô tô - Cơ giới.	TT ĐTLX
7. Các lớp học sinh, sinh viên.	
8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các Đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội khác.	

5.2. Các Tổ, Bộ môn trực thuộc Khoa

Viết đầy đủ	Viết tắt
1. Khoa Điện - Điện tử	Khoa Đ-ĐT
- Bộ môn Điện	BM ĐIỆN
- Bộ môn Điện tử - Điện lạnh	BM ĐTL
- Bộ môn Tin học	BM TH
2. Khoa Cơ khí	Khoa CK
- Bộ môn Công nghệ ô tô	BM CN ÔTÔ
- Bộ môn Chế tạo máy - Xây dựng	BM CTM-XD
3. Khoa Du lịch - Thương mại	Khoa DL-TM
- Bộ môn Nghiệp vụ nhà hàng	BM NVNH
- Bộ môn Quản trị Khách sạn – Tài chính	BM QTKSTC
- Bộ môn Chế biến và bảo quản thực phẩm	BM CBTP

5.3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



5.4. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Ban Giám hiệu	Nguyễn Văn Lực	1966	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
	Nguyễn Mạnh Hùng	1967	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Phan Mai Phương Duyên	1971	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Văn Đình Thanh	1977	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
Đảng Bộ	Nguyễn Văn Lực	1966	Thạc sĩ	Bí thư Đảng bộ
Chi bộ 1	Võ Thành Hoàng Hiếu	1980	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Lê Thị Minh Hiếu	1988	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Đặng Bửu Tùng Thiện	1977	Tiến sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Lương Thị Thúy Hằng	1977	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Đình Ngọc Anh	1980	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 6	Nguyễn Mạnh Hùng	1967	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 7	Phạm Minh Hoàng	1970	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn Trường	Văn Đình Thanh	1977	Thạc sĩ	Chủ tịch Công đoàn
Đoàn TNCSHCM	Nguyễn Tuấn Huy	1994	Thạc sĩ	Bí thư Đoàn Trường
Hội sinh viên	Nguyễn Tuấn Huy	1994	Thạc sĩ	Chủ tịch Hội SV
Phòng ĐT - CSVC	Võ Thành Hoàng Hiếu	1980	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng QTCL - HSSV	Hồ Thị Châu	1979	Tiến sĩ	Trưởng phòng
Phòng TC - TC	Lê Thị Minh Hiếu	1988	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Khoa Khoa học cơ bản	Bùi Thị Thúy Vinh	1976	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa DL - MT	Trần Thị Thanh Phượng	1976	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa Cơ khí	Cao Văn Tài	1974	Tiến sĩ	Trưởng Khoa
Khoa Điện - Điện tử	Phạm Minh Hoàng	1970	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa SP&ĐGKNNQG	Lương Thị Thúy Hằng	1977	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Trung tâm ĐTLXOTO-CG	Hồ Phước Hoàng	1964	Thạc sĩ	Giám đốc

6. Hội đồng trường

Hội đồng trường có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định sau đây:

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thông qua phương án bổ sung, miễn nhiệm, cách chức hoặc thay thế các thành viên Hội đồng trường;
- Thông qua quyết nghị về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Trường;
- Giới thiệu nhân sự để thực hiện quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; thực hiện đánh giá hằng năm việc hoàn thành nhiệm vụ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết;
- Yêu cầu Hiệu trưởng giải trình về những vấn đề chưa được thực hiện, thực hiện chưa đúng, thực hiện chưa đầy đủ theo nghị quyết của Hội đồng trường. Nếu Hội đồng trường không đồng ý với giải trình của Hiệu trưởng thì báo cáo cơ quan chủ quản trường;
- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo, giải trình với cơ quan chủ quản trường, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường.

7. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

7.1. Vai trò, vị trí của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

- a) Hiệu trưởng là người đứng đầu trường cao đẳng, đại diện cho Trường trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của Trường;
- b) Hiệu trưởng là người điều hành tổ chức bộ máy của Trường;
- c) Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 05 năm;
- d) Hiệu trưởng được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ và không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp;
- đ) Hiệu trưởng là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác tài chính, tài sản của Trường;

7.2. Hiệu trưởng phải có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

7.3. Hiệu trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

7.4. Hiệu trưởng có nhiệm vụ sau đây

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế của Trường trình Hội đồng trường phê duyệt;

b) Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của Trường và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động được để phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng quy định về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trình Hội đồng trường và cấp có thẩm quyền thông qua;

d) Hằng năm tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng trường; trao đổi với Chủ tịch Hội đồng trường và thống nhất cách giải quyết theo quy định của pháp luật nếu phát hiện nghị quyết vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Trường. Trường hợp không thống nhất được cách giải quyết thì Hiệu trưởng báo cáo với cơ quan chủ quản trường;

e) Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học tại Trường;

g) Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường đào tạo an toàn, thân thiện; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Trường;

h) Thực hiện quy chế dân chủ trong Trường; thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong Trường theo quy định;

i) Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

7.5. Hiệu trưởng có quyền hạn sau đây:

a) Quyết định biện pháp để thực hiện chủ trương, nhiệm vụ và quyền hạn của Trường theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Quy chế này;

b) Quyết định thành lập đơn vị trực thuộc Trường theo cơ cấu tổ chức của Trường đã được phê duyệt trong Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường theo quy định tại Điều 10 Quy chế này;

c) Quyết định bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm trường, phó phòng, khoa, trung tâm trực thuộc Trường; trường, phó tổ, bộ môn của các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý viên chức;

d) Tuyển dụng, quản lý và sử dụng có hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Trường theo quy định của pháp luật; quyết định giao kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định của pháp luật về viên chức và pháp luật

về lao động;

đ) Giao kết hợp đồng đào tạo nghề nghiệp, bồi túc, bồi dưỡng nghề cho người học theo quy định của pháp luật;

e) Ký hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động đào tạo, bồi túc, bồi dưỡng nghề; nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học về giáo dục nghề nghiệp, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương hoặc tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp quản lý;

h) Quyết định thành lập, giải thể các hội đồng tư vấn của Trường;

i) Cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

k) Cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho người học có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, theo học trình độ trung cấp sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành;

l) Xem xét các ý kiến của Hội đồng tư vấn trước khi quyết định. Trường hợp không đồng ý với nội dung của Hội đồng tư vấn, Hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo Hội đồng trường trong kỳ họp Hội đồng trường gần nhất;

m) Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

n) Hưởng các chế độ theo quy định.

8. Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

8.1. Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Trường.

8.2. Phó Hiệu trưởng phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau đây

a) Có phẩm chất, đạo đức tốt;

b) Có ít nhất 03 năm làm công tác giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục nghề nghiệp và có năng lực quản lý;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên;

d) Có đủ sức khỏe;

đ) Phó Hiệu trưởng bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật về viên chức;

e) Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo thì tiêu chuẩn bổ nhiệm, công nhận như tiêu chuẩn đối với Hiệu trưởng.

8.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Hiệu trưởng:

a) Trực tiếp phụ trách lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc khác do Hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao hoặc ủy quyền, Phó Hiệu trưởng được thay mặt Hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, trước pháp luật về kết quả công việc được giao hoặc ủy quyền; có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng về tình hình thực hiện công việc được giao.

9. Văn bản ban hành công khai:

Số ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
154/QĐ-CĐKTCN	13/03/2026	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định xét, cấp học bổng cho học viên, học sinh, sinh viên là con em đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hoà Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
78/QĐ-CĐKCTN	29/01/2026	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về việc thực hiện công tác CCHC của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
76/QĐ-CĐKTCN	29/01/2026	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế quản lý và thực hiện công tác cải cách hành chính của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
59/QĐ-CĐKCTN	23/01/2026	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế về tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
548/QĐ-CĐKCTN	23/12/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế Bảo đảm an toàn, an ninh mạng Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
440/QĐ-CĐKTCN	25/11/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định Quy trình tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
431/QĐ-CĐKTCN	24/11/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa các đơn vị trong hoạt động của Trường Cao đẳng

		Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
414/QĐ-CĐKTCN	17/11/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định xét khen thưởng cho học sinh, sinh viên
413/QĐ-CĐKTCN	17/11/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên
402/QĐ-CĐKTCN	12/11/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
396/QĐ-CĐKTCN	11/11/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
373/QĐ-CĐKTCN	04/11/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định Chính sách trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
358/QĐ-CĐKTCN	30/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Ban chỉ đạo An ninh trật tự, phòng chống ma túy
319/QĐ-CĐKTCN	15/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
297/QĐ-CĐKTCN	10/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành quy định quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống phần mềm quản trị trường học của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
289/QĐ-CĐKTCN	08/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Đội phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
288/QĐ-CĐKTCN	08/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế công tác phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
287/QĐ-CĐKTCN	08/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế bảo vệ cơ quan Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
286/QĐ-CĐKTCN	08/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Nội quy ra vào kho lưu trữ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
285/QĐ-CĐKTCN	08/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
280/QĐ-CĐKTCN	07/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
279/QĐ-CĐKTCN	07/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
278/QĐ-CĐKTCN	07/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha

		Trang
277/QĐ-CĐKTCN	07/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy tắc ứng xử trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
276/QĐ-CĐKTCN	07/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định tiếp dân tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
275/QĐ-CĐKTCN	07/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Nội quy tiếp công dân của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
274/QĐ-CĐKTCN	07/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế hoạt động kiểm tra nội bộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
273/QĐ-CĐKTCN	07/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Nội quy Bảo vệ bí mật Nhà nước Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
267/QĐ-CĐKTCN	06/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế quản lý, điều hành, sử dụng, tiếp nhận và xử lý văn bản trên Hệ thống Quản lý văn bản E-Office của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
266/QĐ-CĐKTCN	03/10/2025	QUYẾT ĐỊNH Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
225/QĐ-CĐKTCN	18/09/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định miễn, giảm tiền ở ký túc xá đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
224/QĐ-CĐKTCN	18/09/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí đối với học viên, học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
299/QĐ-CĐKTCN	19/02/2025	QUYẾT ĐỊNH Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quy chế đào tạo, thi kiểm tra xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ
296/QĐ-CĐKTCN	19/02/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế quản lý và thực hiện công tác cải cách hành chính của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
176/QĐ-CĐKTCN	21/01/2025	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

II. Thông tin về thu, chi tài chính

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP NĂM 2026
Đơn vị: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công Nghệ Nha Trang
Mã đơn vị: 1039781

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chương	Khoản	Nội dung	Tổng số	Số còn lại đơn vị được sử dụng
			TỔNG SỐ	35.073	35.073
			Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề		
1	422	093	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)	24.512	24.512
			- Kinh phí tiền lương theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP	15.261	15.261
			- Kinh phí hoạt động theo định mức	9.251	9.251
			+ Kinh phí đào tạo hệ trung cấp	3.108	3.108
			+ Kinh phí đào tạo hệ cao đẳng	5.180	5.180
			+ Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	963	963
2	422	093	1.2- Kinh phí thực hiện chế độ CCTL (Nguồn 14)	1.143	1.143
			10% tiết kiệm CCTL	1.143	1.143
3	422	093	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12)	9.418	9.418
			- Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán	402	402
			- Kinh phí học bổng dân tộc thiểu số theo NQ17/2012	241	241
			- Kinh phí cấp bù học phí (NĐ 81/2021/NĐ-CP)	8.000	8.000
			- Cấp bù chính sách nội trú HSSV theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015	750	750
			- Cấp bù chế độ trợ cấp xã hội đối với HSSV theo Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021	25	25

III. Thông tin về đội ngũ viên chức, người lao động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang:

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
1	Nguyễn Văn Lược	Nam	Hiệu trưởng	Giảng viên GDNN lý thuyết	BGH	Hiệu trưởng, Giảng viên BM Điện	Thạc sĩ. Giáo dục học, ĐHSPT Kỹ thuật Điện	Thạc sĩ
2	Phan Mai Phương Duyên	Nữ	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên GDNN lý thuyết	BGH	Phó Hiệu trưởng, Giảng viên BM Ngoại ngữ	Thạc sĩ. THS. QTKD, ĐH. SP Anh Văn	Thạc sĩ
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên GDNN lý thuyết	BGH	Phó Hiệu trưởng, Giảng viên BM Ô tô	Thạc sĩ. Hệ thống và thiết bị điện trên các phương tiện vận tải, ĐH Cơ khí động lực	Thạc sĩ
4	Văn Đình Thanh	Nam	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên GDNN lý thuyết	BGH	Phó Hiệu trưởng, Giảng viên BM Điện	Thạc sĩ QTKD, ĐH. Điện tử viễn thông	Thạc sĩ
5	Lê Thị Minh Hiếu	Nữ	Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính, Giảng viên BM CBTrưởng phòng	Thạc sĩ Công nghệ sinh học; ĐH. Sinh học	Thạc sĩ
6	Trần Đình Ngọc Anh	Nam	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính, Giảng viên BM Công nghệ Ô tô	Thạc sĩ. QLGD, ĐH. SPKT Cơ khí động lực	Thạc sĩ
7	Lê Minh Khánh	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	CB Giảng viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Quản trị kinh doanh	Đại học
8	Mai Thị Thùy Liên	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Tổ chức - Tài chính	Chuyên viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Kế toán, Trung cấp Tin học	Đại học
9	Trần Thị Nga	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	CB Giảng viên phòng Tổ chức - Tài chính	Thạc sĩ. Toán giải tích, ĐH. SP Toán	Thạc sĩ
10	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Tổ chức - Tài chính	Chuyên viên phòng Tổ chức - Tài chính	Cử nhân Luật kinh tế	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
11	Trần Châu Vân	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	CB Giảng viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH Tin học	Đại học
12	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Tổ chức - Tài chính	Chuyên viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Kế toán	Đại học
13	Trần Phước Tiến	Nam	Nhân viên	Nhân viên Lái xe cơ quan	Tổ chức - Tài chính	Nhân viên lái xe cơ quan phòng Tổ chức - Tài chính	Trung cấp chuyên nghiệp CNTT; Giấy phép lái xe hạng D	Trung cấp
14	Lê Văn Tiền	Nam	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	P Trưởng phòng phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Kinh tế Thủy sản	Đại học
15	Đào Thị Kim Dung	Nữ	Kế toán viên	Kế toán viên	Tổ chức - Tài chính	Kế toán viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Kế toán	Đại học
16	Kiều Thị Lê Nguyệt	Nữ	Kế toán viên	Kế toán viên	Tổ chức - Tài chính	Kế toán viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH Kế toán	Đại học
17	Trần Thị Kiều Oanh	Nữ	Kế toán viên	Kế toán trung cấp	Tổ chức - Tài chính	Thủ quỹ phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH QTKD, Trung cấp Kế toán	Đại học
18	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Nữ	Kế toán viên	Kế toán viên	Tổ chức - Tài chính	Kế toán viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Kế toán	Đại học
19	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	Kế toán viên phòng Tổ chức - Tài chính, Giảng viên BM QTKS-TC	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, ĐH. Kế toán	Thạc sĩ
20	Nguyễn Lê Vy Hoàng	Nữ	Kế toán viên	Kế toán viên	Tổ chức - Tài chính	Kế toán viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH Tài chính - Ngân hàng	Đại học
21	Cao Ngọc Hương Trang	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Tổ chức - Tài chính	Chuyên viên phòng Tổ chức - Tài chính	Cử nhân Quản trị kinh doanh; Cử nhân Luật	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
22	Võ Thành Hoàng Hiếu	Nam	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Trưởng P. ĐT-CSVC , Giảng viên BM Điện	Thạc sĩ .Mạng và hệ thống điện; ĐH Điện khí hóa và cung cấp điện	Thạc sĩ
23	Nguyễn Hữu Thân	Nam	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Phó Trưởng P. ĐT-CSVC Giảng viên BM CTM-XD	Thạc sĩ. Kỹ thuật, ĐH. Thiết kế máy	Thạc sĩ
24	Đỗ Như Đồng	Nam	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	PT P. ĐT-CSVC Giảng viên BM NVNH	Thạc sĩ. Công nghệ thực phẩm, ĐH Công nghệ Thực phẩm	Thạc sĩ
25	Nguyễn Xuân Bảo	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	CB-Giảng viên P. ĐT-CSVC	ĐH. CNTT	Đại học
26	Trần Văn Hương	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Giảng viên BM NVNH, CB P. ĐT-CSVC	ĐH. SPKT công nghệ cắt may	Đại học
27	Phạm Phan Tuyết Lê	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	P. ĐT-CSVC, Giảng viên BM ĐT-ĐL	Thạc sĩ. Kỹ thuật điện tử, ĐH. SPKT Điện Điện tử	Thạc sĩ
28	Kiều Thị Lê Nga	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Cán bộ P. ĐT-CSVC, Giảng viên NVNH-TP	Thạc sĩ. Kỹ thuật môi trường, ĐH. Môi trường	Thạc sĩ
29	Bùi Tấn Hùng	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	P. ĐT-CSVC Giảng viên BM ĐT-ĐL	Thạc sĩ. Kỹ thuật Điện tử, ĐH Kỹ thuật Điện - Điện tử	Thạc sĩ
30	Nguyễn Văn Tho	Nam	Chuyên viên	Chuyên viên	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Chuyên viên P. ĐT-CSVC	ĐH Kế toán, Trung cấp. Cơ khí	Đại học
31	Hoàng Thu Thủy	Nữ	Chuyên viên	Kế toán viên	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Kê toán viên P. ĐT-CSVC	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; ĐH Kế toán	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
32	Lê Nhật Trường	Nam	Chuyên viên	Chuyên viên	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Chuyên viên P. ĐT-CSVC	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Đại học
33	Dương Văn Tuyền	Nam	Chuyên viên	Chuyên viên	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Chuyên viên P. ĐT-CSVC	ĐH. Quản trị kinh doanh; Trung cấp Vận tải Hàng Không	Đại học
34	Bùi Quang Khải	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Cán bộ P. ĐT-CSVC, Giảng viên BM Tin học	Thạc sĩ. Truyền số liệu & Mạng MT, ĐH. CNTT, CĐN CNTT Úc	Thạc sĩ
35	Hồ Thị Châu	Nữ	Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng - HSSV	Trưởng phòng QLCL-HSSV	Tiến sĩ Quản trị kinh doanh ĐH. Kế toán, ĐH ngoại ngữ	Tiến sĩ
36	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng - HSSV	P. Trưởng P. QLCL-HSSV, Giảng viên BM ĐT-ĐL	Thạc sĩ. Kỹ thuật điện tử, ĐH. SPKT Kỹ thuật Điện - Điện tử	Thạc sĩ
37	Nguyễn Thị Kim Hương	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Quản trị Chất lượng - HSSV	Chuyên viên phòng QLCL-HSSV	ĐH. Điện tử-Viễn thông	Đại học
38	Nguyễn Thị Anh Thu	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Quản trị Chất lượng - HSSV	Chuyên viên P. QLCL-HSSV	ĐH. Anh Văn	Đại học
39	Trịnh Thị Hải Yến	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Quản trị Chất lượng - HSSV	Chuyên viên P. QLCL-HSSV	ĐH. CNTT	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
40	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng - HSSV	CB-Giảng viên P. QLCL-HSSV	ĐH. Công nghệ thông tin	Đại học
41	Lê Thị Sim	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng - HSSV	P.QLCL-HSSV, Giảng viên BM NVNH	Thạc sĩ. CN Vật liệu dệt may, ĐH Công nghệ may	Thạc sĩ
42	Võ Duy Tâm	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng - HSSV	P.QLCL-HSSV, Giảng viên ĐT-ĐL	ĐH. SP Kỹ thuật Điện-Điện tử	Đại học
43	Lê Thị Minh Thảo	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Quản trị Chất lượng - HSSV	Chuyên viên P. QLCL-HSSV	ĐH. Anh Văn	Đại học
44	Cao Văn Tài	Nam	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Trưởng khoa CƠ KHÍ Giảng viên Bộ môn CTM	Tiến sĩ. Kỹ thuật; Thạc sĩ. Kỹ thuật Cơ khí, ĐH. Cơ khí động lực	Tiến sĩ
45	Huỳnh Chí Tuyệt	Nam	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Phó Trưởng khoa Khoa Cơ khí, Giảng viên BM CN Ô tô	Thạc sĩ. KT cơ khí động lực; ĐH. Cơ khí động lực	Thạc sĩ
46	Nguyễn Thành Bình	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	ĐH. Cơ khí động	Đại học
47	Lê Hồ Khánh Hòa	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CTM-XD, khoa Cơ khí	Kỹ sư Công nghệ Chế tạo máy	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
48	Phạm Ngọc Phan Huy	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	Thạc sĩ. Kỹ thuật cơ khí động lực; ĐH. SPKT cơ khí động lực	Thạc sĩ
49	Nguyễn Lưu Khương	Nam	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Phó Trưởng BM CTM-XD Khoa Cơ khí	Thạc sĩ Quản lý Dự án – Quản lý xây dựng, ĐH Xây dựng	Thạc sĩ
50	Lưu Bửu Lâm	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	ĐH. cơ khí động lực	Đại học
51	Lại Tiến Lộc	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	Thạc sĩ. Cơ khí động lực, ĐH Cơ khí động lực	Thạc sĩ
52	Huỳnh Hải Long	Nam	Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Trưởng BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	ĐH. SPKT cơ khí Động lực	Đại học
53	Thái Anh Toàn	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CTM-XD, khoa Cơ khí	Thạc sĩ. Kỹ thuật, ĐH. Cơ khí chế tạo	Thạc sĩ
54	Trần Anh Tú	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CTM-XD, khoa Cơ khí	Thạc sĩ Xây dựng ĐH. Xây dựng cầu đường	Thạc sĩ
55	Trần Minh Việt	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	Thạc sĩ kỹ thuật, ĐH. Cơ khí động lực	Thạc sĩ
56	Võ Bá Thành	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại học
57	Võ Trung Hiếu	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CTM-XD, khoa Cơ khí	Cử nhân Công nghệ chế tạo máy	Đại học
58	Phạm Minh Hoàng	Nam	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Trưởng khoa Điện -Điện tử, Giảng viên bộ môn Điện	Thạc sĩ tự động hóa, ĐH Điện khí hóa và cung cấp Điện	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ	
59	Võ Triết	Giang	Nam	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Phó Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn Điện, khoa Điện - Điện tử	Thạc sĩ. Mạng và Hệ thống điện, ĐH Điện Kỹ thuật	Thạc sĩ
60	Huỳnh Tấn	Trịnh	Nam	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Phó Trưởng khoa Điện - Điện tử, Trưởng Bộ môn Tin học	Thạc sĩ. Khoa học máy tính, ĐH. SPKT Điện tử Tin học	Thạc sĩ
61	Nguyễn Đình	Đặng	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện - Điện tử	ĐH SPKT Công nghệ Kỹ thuật Điện. Thạc sĩ kỹ thuật điện	Thạc sĩ
62	Hồ Thị Thanh	Diệu	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện - Điện tử	ĐH. Tin học	Đại học
63	Trần Nguyên	Độ	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện - Điện tử	Thạc sĩ. Kỹ thuật Điện tử, ĐH. Điện-Điện tử	Thạc sĩ
64	Hồ Minh	Đức	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện - Điện tử	Thạc sĩ. Kỹ thuật Điện; ĐH. Điện khí hóa và cung cấp điện	Thạc sĩ
65	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện - Điện tử	Thạc sĩ. khoa học máy tính, ĐH. Toán Tin học	Thạc sĩ
66	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện - Điện tử	ĐH Kỹ thuật Điện - Điện tử	Đại học
67	Trần Văn	Hiếu	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện - Điện tử	Thạc sĩ. Công nghệ nhiệt, ĐH. Kỹ thuậtnhiệt	Thạc sĩ
68	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện - Điện tử	Thạc sĩ Kỹ thuật nhiệt lạnh	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
69	Bùi Lê Anh Huy	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ. Kỹ thuật Điện; ĐH.SPKT Điện khí hóa và cung cấp điện	Thạc sĩ
70	Nguyễn Anh Kha	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ Kỹ thuật điện, ĐH Điện - Điện tử	Thạc sĩ
71	Tôn Thất Khiêm	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ CNTT, ĐH. CNTT	Thạc sĩ
72	Lưu Vĩnh Lộc	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện – Điện tử	ĐH. SPKT Điện Điện tử	Đại học
73	Trần Tấn Lộc	Nam	Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Trưởng BM ĐT-ĐL, Khoa Điện – Điện tử,	Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử, ĐH. SPKT Điện Điện tử, Trung cấp nghề ĐTVT Úc	Thạc sĩ
74	Huỳnh Thanh Long	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện – Điện tử	ĐH. Toán Tin học	Đại học
75	Trần Ngọc Minh	Nam	Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	PBM Tin học, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ. CNTT	Thạc sĩ
76	Nguyễn Thị Mỹ Na	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ. Mạng và hệ thống điện, ĐH. SPKT Điện Điện tử	Thạc sĩ
77	Trần Ngọc Nhật	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ. Mạng và hệ thống điện, ĐH Điện Kỹ thuật	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
78	Lê Xuân Phong	Nam	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Phó Trưởng BM ĐT-ĐL, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ Kỹ thuật Nhiệt; ĐH. Công nghệ nhiệt lạnh, CĐN Công nghệ Nhiệt lạnh	Thạc sĩ
79	Nguyễn Minh Phương	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ. Công nghệ nhiệt, ĐH. Công nghệKT nhiệt lạnh	Thạc sĩ
80	Nguyễn Thị Thương	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ. Khoa học máy tính, ĐH. CNTT	Thạc sĩ
81	Nguyễn Minh Tiến	Nam	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Phó Trưởng BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ Kỹ thuật điện; ĐH. Cơ - Điện tử	Thạc sĩ
82	Trần Thị Thanh Phượng	Nữ	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Trưởng Khoa PT khoa DI – MT, Giảng viên BM QTKS-TC	Thạc sĩ. QTKD, ĐH Quản lý và kinh doanh khách sạn	Thạc sĩ
83	Đặng Bửu Tùng	Nam	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Phó. Trưởng khoa DI – MT, BM NVNH-TP	Tiến sĩ Công nghệ sau thu hoạch; Thạc sĩ. Công nghệ Thực phẩm, ĐH. Chế biến thực phẩm	Tiến sĩ
84	Võ Hoàng Như	Nữ	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Phó Khoa DI – MT Trưởng BM QTKS-TC	Thạc sĩ. Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, ĐH. Địa lý du lịch	Thạc sĩ
85	Nguyễn Thị Khánh	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM NVNH-TP, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. QTDV DL&LH, ĐH. Kỹ thuật Nữ Công	Thạc sĩ
86	Trần Quốc	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa Du lịch – Thương mại	ĐH. Khoa học du lịch	Đại học
87	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. QTKD, ĐH QTKD	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
88	Võ Thị Hoài Linh	Nữ	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN thực hành	DLMT	PTrưởng PT BM NVNH-TP Khoa DI – MT	Thạc sĩ. Quản trị dịch vụ du lịch&Lữ hành, ĐH. QTKD, Trung cấp. Du lịch	Thạc sĩ
89	Nguyễn Thị Nga	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ QTKD, ĐH. Kế toán	Thạc sĩ
90	Phan Nguyễn	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM NVNH-TP, Khoa DI – MT	Thạc sĩ Quản trị du lịch và lữ hành	Thạc sĩ
91	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM NVNH-TP, Khoa DI – MT	ĐH. Kỹ thuật Nữ công	Đại học
92	Đình Duy Sang	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Cử nhân QTKD	Thạc sĩ
93	Vũ Thị Thắm	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên bộ môn QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, ĐH. Khoa học du lịch	Thạc sĩ
94	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, KhoaDI – MT	Thạc sĩ. Quản trị kinh doanh; ĐH Kế toán	Thạc sĩ
95	Võ Thị Thường	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. Quản trị dịch vụ DL và lữ hành; ĐH QTKD	Thạc sĩ
96	Trần Thị Bích Trâm	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. QLGD; ĐH. Tài chính-Ngân hàng	Thạc sĩ
97	Nguyễn Dương Tuấn	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Cử nhân Quản trị kinh doanh.	Đại học
98	Ngô Thị Phương Thảo	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM NVNH-TP, khoa DI – MT	Thạc sĩ. Công nghệ sau thu hoạch, ĐH Công nghệ Thực phẩm	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
99	Nguyễn Thị Minh Tuyền	Nữ	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Phó Trưởng BM NVNH-TP, khoa DI – MT	Thạc sĩ. Công nghệ sau thu hoạch, ĐH. Công nghệ thực phẩm	Thạc sĩ
100	Bùi Thị Thuý Vinh	Nữ	Trưởng khoa	Giáo viên THPT	KHCB	Trưởng khoa Khoa học cơ bản, Giáo viên môn Toán	Thạc sĩ. Toán giải tích, ĐH. SP Toán	Thạc sĩ
101	Trịnh Thị Hoài Thu	Nữ	Phó Trưởng khoa	Giáo viên THPT	KHCB	Phó Trưởng khoa Khoa học Cơ bản; Giáo viên môn Vật lý	Thạc sĩ. Vật lý kỹ thuật, ĐH. SP Lý	Thạc sĩ
102	Nguyễn Quý Dương	Nam	Phó Trưởng khoa	Giáo viên THPT	KHCB	P.Trưởng khoa Khoa học Cơ bản, Giáo viên môn Toán	Thạc sĩ. Toán, ĐH. SP Toán	Thạc sĩ
103	Lê Thị Nguyệt Ánh	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Địa lý, khoa Khoa học Cơ bản	ĐH. SP Địa lý	Đại học
104	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Ngữ văn, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ. Quản lý GD, ĐH. SP Ngữ văn	Thạc sĩ
105	Trần Thị Huệ	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên bộ môn Toán, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ Toán ĐH. SP Toán	Thạc sĩ
106	Nguyễn Tuấn Huy	Nam	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên bộ môn Toán, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ. Phương pháp toán sơ cấp; ĐH. KHTN Toán học	Thạc sĩ
107	Trần Thị Quế	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên bộ môn Địa lý, khoa Khoa học Cơ bản	Cử nhân SP Địa lý	Đại học
108	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Lịch sử, khoa Khoa học Cơ bản	ĐH. SP Lịch sử	Đại học
109	Nguyễn Tiến Thành	Nam	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giảng viên Bộ môn Toán, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ. Toán, ĐH. Toán	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
110	Võ Thị Mỹ Thu	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên Bộ môn Sinh học, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ Công nghệ sau thu hoạch; Cử nhân sinh học	Thạc sĩ
111	Trình Thị Thủy	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên Bộ môn Lịch sử, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ, Cn Lịch sử đảng	Thạc sĩ
112	Trần Thị Thanh Tú	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên bộ môn Toán, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ Toán; ĐH. Toán	Thạc sĩ
113	Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Hóa học, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Hóa học; ĐH. SP hóa học.	Thạc sĩ
114	Lê Quang Vượng	Nam	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Ngữ văn, khoa Khoa học Cơ bản	ĐH. SP Ngữ văn	Đại học
115	Lê Nguyễn Thái Vy	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Ngữ văn, khoa Khoa học Cơ bản	ĐH. SP Ngữ văn	Đại học
116	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đ-ĐT	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ. Khoa học máy tính, ĐH. CNTT	Thạc sĩ
117	Lương Thị Thuý Hằng	Nữ	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Phó Phụ trách khoa SP& ĐGKNNQG, Giảng viên bộ môn Tin học	Thạc sĩ. Quản trị kinh doanh, ĐH Tin học Sư phạm	Thạc sĩ
118	Trần Thị Bình	Nữ	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Phó Trưởng Khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. Chính trị học; ĐH. Chính trị học	Thạc sĩ
119	Vũ Thị Thu Hiền	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên bộ môn CT-GD Trung cấp-QPAN, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. Triết học, ĐH. Triết học	Thạc sĩ
120	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	SP-DGKNN	Chuyên viên khoa SP& ĐGKNNQG	ĐH. Địa lý môi trường	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
121	Phạm Đức Oánh	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên bộ môn CT-GD Trung cấp-QPAN, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. Chính trị học, ĐH. Giáo dục chính trị	Thạc sĩ
122	Võ Bá Phước	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên bộ môn CT-GD Trung cấp-QPAN, khoa SP& ĐGKNNQG	ĐH. Giáo dục thể chất	Đại học
123	Lê Thị Ngọc Hoa	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên BM Ngoại ngữ, khoa SP& ĐGKNNQG	ĐH ngoại ngữ; ĐH. SPKT Thiết kế thời trang	Đại học
124	Phạm Thị Bích Lũy	Nữ	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	P. Trưởng khoa SP& ĐGKNNQG; Giảng viên BM Ngoại ngữ	Thạc sĩ. Phương pháp Giảng dạy TA, ĐH. SP Anh Văn	Thạc sĩ
125	Trương Hoàng Minh	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên BM Ngoại ngữ, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. PP giảng dạy tiếng anh; ĐH. Tiếng Anh, ĐH. Điện lạnh	Thạc sĩ
126	Trịnh Thị Thu Nga	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên BM Ngoại ngữ, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ Lý luận & PP dạy bộ môn tiếng Anh ĐH. Anh Văn, ĐH. Nga văn	Thạc sĩ
127	Nguyễn Thu Trang	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên BM Ngoại ngữ, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. Lý luận và PP giảng dạy Tiếng Anh; ĐH. Anh văn	Thạc sĩ
128	Trịnh Phương Uyên	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên BM Ngoại ngữ, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. Lý luận và PP giảng dạy Tiếng Anh; CN ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ
129	Bùi Xuân Vinh	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên bộ môn CT-GD Trung cấp-QPAN, khoa SP& ĐGKNNQG	ĐH. Giáo dục thể chất	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
130	Mai Văn Hạ	Nam	Giám đốc	Giảng viên GDNN lý thuyết	TTLX	Giám đốc Trung tâm ĐT Lái xe Ô tô Cơ giới, Giảng viên BM Điện	Thạc sĩ. Mạng và hệ thống điện, ĐH.SPKT Điện khí hóa và cung cấp điện	Thạc sĩ
131	Nguyễn Nhạc Thìn	Nam	Phó Giám đốc	Giảng viên GDNN lý thuyết	TTLX	Phó Giám đốc Trung tâm ĐT Lái xe Ô tô Cơ giới, Giảng viên Bộ môn Công nghệ Ô tô	ĐH Kỹ thuật Điện - Điện tử	Đại học
132	Phan Thị Ngọc Thảo	Nữ	Chuyên viên	Kế toán viên	TTLX	Kế toán Trung tâm ĐTLX Ô tô Cơ giới	ĐH. Kế toán	Đại học
133	Trương Vi Bảo	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ Kỹ thuật tin học	Cao đẳng
134	Nguyễn Bình	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Công nghệ ô tô	Cao đẳng
135	Hồ Minh Châu	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp Công nghệ ô tô	Trung cấp
136	Bùi Xuân Chung	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Công nghệ ô tô	Cao đẳng
137	Đặng Văn Đạt	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp Công nghệ ô tô	Trung cấp
138	Trương Văn Hiền	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CN, CĐ. Công nghệ ô tô	Cao đẳng
139	Nguyễn Đông Hưng	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	ĐH. Kinh tế	Đại học
140	Nguyễn Quốc Hưng	Nam	Giáo viên LT	GV GDNN	TTLX	Gv dạy lý thuyết LX	Cử nhân Kỹ thuật ô tô	Đại học
141	Nguyễn Văn Hoài Huy	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp. Công nghệ ô tô	Trung cấp

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ	
142	Hán Trọng	Huyền	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Công nghệ ô tô	Cao đẳng
143	Phan Văn	Khang	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Đại học
144	Huỳnh Bửu	Nghệ	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. N Công nghệ ô tô	Cao đẳng
145	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Công nghệ ô tô	Cao đẳng
146	Trần Hồ Thục	Nhi	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	TTLX	Chuyên viên	Cử nhân Luật, Cử nhân Nhật Bản học	Đại học
147	Trương Thanh	Phú	Nam	Giáo viên LT	GV GDNN	TTLX	Gv dạy lý thuyết LX	Cử nhân Kỹ thuật ô tô	Đại học
148	Nguyễn Văn	Quốc	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Cử nhân Kỹ thuật ô tô	Đại học
149	Đỗ Hoàng	Sang	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp Ô tô	Trung cấp
150	Nguyễn Ngọc	Tám	Nam	Bảo vệ	Nhân viên bảo vệ	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Đại học quân sự	Đại học
151	Nguyễn Ngọc	Tuân	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Quản trị kinh doanh	Cao đẳng
152	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp văn thư	Trung cấp
153	Hà Ngọc	Tùng	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. (KSTH) Công nghệ ô tô	Cao đẳng
154	Trần Huy	Tuyên	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. N Công nghệ ô tô	Cao đẳng
155	Vũ Duy	Tuyến	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Quản trị kinh doanh, CĐN Công nghệ ô tô	Cao đẳng

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
156	Trương Minh Vương	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp Ô tô	Trung cấp
157	Nguyễn Công Xuân	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CD. N Công nghệ ô tô	Cao đẳng
158	Nguyễn Nhật Vy	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	TTLX	Chuyên viên	Cử nhân Luật kinh tế	Đại học
159	Nguyễn Văn Biệt	Nam	Chuyên viên	Chuyên viên	TTLX	Nhân viên	Trung cấp Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	Trung cấp

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực